

Số: 193/QĐ - NAN

Trung Mỹ Tây, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (bổ sung)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN NINH

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai NS đối với đơn vị dự toán NS, tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân Phường Trung Mỹ Tây về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách trường THCS Nguyễn An Ninh năm 2025 được bổ sung (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Minh Triết

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (Bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-NAN ngày 11/11/2025 của Trường THCS Nguyễn An Ninh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.559.562.945
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	1.018.445.146
	- Quỹ lương do nâng lương, giáo viên mới (MLCS: 1.490.000đ)	412.178.000
	- Quỹ lương do hưởng phụ cấp TNNG (MLCS: 1.490.000đ)	279.853.140
	- Quỹ lương do nâng lương, giáo viên mới (MLCS: 850.000đ - MDP: 014)	225.595.000
	- Quỹ lương do hưởng phụ cấp TNNG (MLCS: 850.000đ - MDP: 014)	100.819.006
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	3.541.117.799
	- Kinh phí hỗ trợ học phí NH 2024-2025	1.594.980.000
	- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập NH 2024-2025	20.850.000
	- Kinh phí phụ cấp thêm giờ NH 2024-2025	1.455.885.492
	- Kinh phí phụ cấp ưu đãi dạy hòa nhập khuyết tật hòa nhập NH	469.402.307

Trung Mỹ Tây, ngày 11 tháng 11 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Xuân Quan

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Triết